

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và bà Mã Thị Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 14/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1995 tại xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Trần Thị L1, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bị cáo có 01 con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản: Ngày 31/8/2022, Trương Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 94 ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh. Ngày 31/8/2023, Trương Văn H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đến ngày 28/02/2024, Trương Văn H lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 16 tháng 10 năm 2019, Trương Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xét xử 02 năm 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo Bản án số 25 ngày 16/10/2019. Ngày 04/11/2021, Trương Văn H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương;

Ngày 14/6/2016, Trương Văn H bị Công an huyện T (nay là Công an huyện T), tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng

công cụ kích điện để khai thác thủy sản, quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 103/2013/NĐ-CP, theo Quyết định số 35/QĐXPHC;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

* *Người bị hại:* ông Dương Văn V, sinh năm 1998. Nơi cư trú: xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/8/2022, Trương Văn H, sinh năm 1995, trú tại xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 94 ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh. Ngày 31/8/2023, Trương Văn H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Nhà ở của Trương Văn H ở gần phân trường Tiểu học Cô Mười cũ thuộc xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 14 giờ ngày 26/02/2024, khi phơi chăn ở sau nhà, H đã nhìn thấy trong phòng kho của phân trường Tiểu học Cô M cũ có một máy bơm nước. Lúc đó, H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm nước để mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2024, H lấy 01 thanh sắt phi 6, dài khoảng 40 cm từ nhà của H đến phòng kho của phân trường tiểu học C cũ, phòng kho này chứa đồ đạc, dụng cụ nông nghiệp của gia đình anh Dương Văn V. H dùng thanh sắt trên bẻ khoá cửa phòng kho, rồi vào trong phòng trộm 01 máy bơm nước, nhãn hiệu jiaoma, màu đỏ - trắng. Sau khi trộm được, H xách máy bơm ra ngoài đường Quốc lộ 4A, cất giấu trong bụi cỏ ven đường cách phân trường Tiểu học Cô M cũ khoảng 400 đến 500 mét rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 29/02/2024, H đi bộ từ nhà ra chỗ cất giấu máy bơm nước và mang máy bơm đi bán cho Hoàng Văn T1, sinh năm 1983, tạm trú tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng được 200.000 đồng. Số tiền bán máy bơm, H đã đi mua ma túy về sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Dương Văn V đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với chiếc máy bơm nước mà Trương Văn H trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy bơm nước, nhãn hiệu jiaoma, màu đỏ - trắng tại thời điểm ngày 28/02/2024 có giá trị là 1.575.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trương Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho Trương Văn H xác định vị trí hiện trường trộm cắp máy bơm nước của anh Dương Văn V. Kết quả, bị can xác định vị trí phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Dương Văn V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T1 không yêu cầu Trương Văn H bồi thường thiệt hại về tài sản.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bị hại Dương Văn V máy bơm nước nhãn hiệu Jiaoma, màu đỏ - trắng là đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 42/CT - VKSTK ngày 14 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2024, H lấy 01 thanh sắt phi 6, dài khoảng 40 cm từ nhà của H đến phòng kho của phân trường tiểu học C cũ, phòng kho này chứa đồ đạc, dụng cụ nông nghiệp của gia đình anh Dương Văn V. H dùng thanh sắt trên bẻ khoá cửa phòng kho, rồi vào trong phòng trộm 01 máy bơm nước, nhãn hiệu jiaoma, màu đỏ - trắng. Sau khi trộm được, H xách máy bơm ra ngoài đường Quốc lộ 4A, cất giấu trong bụi cỏ ven đường cách phân trường Tiểu học Cô M cũ khoảng 400 đến 500 mét rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 29/02/2024, H đi bộ từ nhà ra chỗ cất giấu máy bơm nước và mang máy bơm đi bán cho Hoàng Văn T1, sinh năm 1983, tạm trú tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng được 200.000 đồng. Số tiền bán máy bơm, H đã đi mua ma túy về sử dụng. Nay biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 09 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 01/3/2024. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã mua tài sản với bị cáo. Do đó, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: [1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2024, H lấy 01 thanh sắt phi 6, dài khoảng 40 cm từ nhà của H đến phòng kho của phân trường tiểu học C cũ, phòng kho này chứa đồ đạc, dụng cụ nông nghiệp của gia đình anh Dương Văn V. H dùng thanh sắt trên bề khoá cửa phòng kho, rồi vào trong phòng trộm 01 máy bơm nước, nhãn hiệu jiaoma, màu đỏ - trắng của anh Dương Văn V. Mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu, lén lút, lợi dụng lúc tài sản đang không có người trông coi để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.575.000 đồng, tuy nhiên ngày 31/8/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 15 tháng tù về tội này nhưng chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình.

Về nhân thân: Ngày 16 tháng 10 năm 2019, Trương Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xét xử 2 năm 9 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo Bản án số 25 ngày 16/10/2019. Ngày 04/11/2021, Trương Văn H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương;

Ngày 14/6/2016, Trương Văn H bị Công an huyện T (nay là Công an huyện T), tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 103/2013/NĐ-CP, theo Quyết định số 35/QĐXPHC. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt, không chịu lấy đó làm bài học cho bản thân nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân cần có mức án nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bỏ ra mua tài sản của bị cáo trộm cắp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[8]. Đối với Hoàng Văn T1 đã bỏ tiền mua tài sản với bị cáo với số tiền 200.000 đồng, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ được anh T1 không biết tài sản bị cáo đem bán là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn H 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 01/3/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Q (*bằng TB*);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Quốc Hùng